

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA



BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

2023

MỤC LỤC

A. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG	1
Điều 1. Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 2. Mở tài khoản và sử dụng dịch vụ.....	1
Điều 3. Đặt và nhận Lệnh giao dịch.....	2
Điều 4. Ủy quyền.....	2
Điều 5. Thanh toán.....	2
Điều 6. Thông báo.....	3
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.....	3
Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của APSC.....	4
Điều 9. Cam kết chung.....	5
Điều 10. Giải quyết tranh chấp.....	6
Điều 11. Miễn trừ trách nhiệm.....	6
Điều 12. Bảo mật.....	6
Điều 13. Hiệu lực.....	7
B. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ	8
Điều 14. Định nghĩa và giải thích.....	8
Điều 15. Điều kiện Dịch vụ giao dịch điện tử.....	8
Điều 16. Xác thực.....	8
Điều 17. Đặt và nhận lệnh qua Hệ thống giao dịch điện tử.....	8
Điều 18. Thời gian cung cấp dịch vụ.....	8
Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.....	9
Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của APSC.....	9
Điều 21. Hợp đồng điện tử.....	9
Điều 22. Cam kết chung.....	10
Điều 23. Công bố rủi ro.....	10
Điều 24. Miễn trừ trách nhiệm.....	11
C. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ ỨNG TRƯỚC TIỀN BAN CHỨNG KHOAN	11
Điều 25. Giải thích từ ngữ.....	11
Điều 26. Điều kiện và cách thức thực hiện.....	11
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.....	11
Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của APSC.....	12
D. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH KÝ QUỸ	12
Điều 29. Giải thích từ ngữ.....	12
Điều 30. Điều kiện thực hiện Giao dịch ký quỹ.....	12
Điều 31. Tài khoản giao dịch ký quỹ.....	13
Điều 32. Chứng khoán ký quỹ, Tỷ lệ cho vay và xác định giá trị của Chứng khoán ký quỹ.....	13
Điều 33. Tài sản bảo đảm.....	13
Điều 34. Giao dịch chứng khoán trên TKGDKQ.....	14
Điều 35. Khoản vay, Thời hạn thanh toán và Dư nợ ký quỹ.....	14
Điều 36. Tỷ lệ ký quỹ duy trì và ký quỹ bổ sung.....	16
Điều 37. Xử lý Tài sản bảo đảm.....	16
Điều 38. Rút tiền, chứng khoán.....	17
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.....	17
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của APSC.....	18
Điều 41. Cam kết của Khách hàng.....	19
Điều 42. Xử lý vi phạm.....	19
Điều 43. Hiệu lực.....	19

BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Khi Khách hàng mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại APSC và ký Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, Khách hàng đồng ý và chấp thuận tuân theo, chịu sự ràng buộc bởi Bộ Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này (sau đây gọi tắt là “**Bộ Điều khoản và Điều kiện**”). Khách hàng và APSC thống nhất rằng Bộ Điều khoản và Điều kiện này là một bộ phận cấu thành và không tách rời Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán.

Bộ Điều khoản và Điều kiện này bao gồm các phần: A. Điều khoản và Điều kiện chung; B. Điều khoản và Điều kiện về giao dịch điện tử; C. Điều khoản và Điều kiện về ứng trước tiền bán chứng khoán; D. Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ. Phần Điều khoản và Điều kiện chung điều chỉnh các vấn đề chung trong quan hệ giữa APSC và Khách hàng, áp dụng cho tất cả các dịch vụ mà APSC cung cấp cho Khách hàng trong từng thời kỳ. Đối với các dịch vụ mà Hợp đồng này quy định phải đăng ký thì khi Khách hàng đăng ký và được APSC chấp thuận cung cấp, phần Điều khoản và Điều kiện tương ứng với dịch vụ đó sẽ được áp dụng, có hiệu lực và ràng buộc Khách hàng.

Nội dung giữa các phần của Bộ Điều khoản và Điều kiện này phải được giải thích đồng thời, liên kết. Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của phần Điều khoản và Điều kiện chung với (các) phần Điều khoản và Điều kiện còn lại về cùng một vấn đề, quy định tại phần Điều khoản và Điều kiện chung sẽ được ưu tiên áp dụng để giải quyết.

A. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- 1.1 Trong Bộ Điều khoản và Điều kiện này, trừ khi bối cảnh yêu cầu cách hiểu khác, các thuật ngữ in đậm dưới đây được hiểu như sau:
- a. **Hợp đồng**: có nghĩa là Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này và tất cả các bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - b. **Bên**: là Khách hàng hoặc APSC;
 - c. **Hai Bên** hoặc **Các Bên**: là Khách hàng và APSC;
 - d. **Bên thứ ba**: là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác mà không phải là Khách hàng hoặc APSC;
 - e. **Tài khoản**: là tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại APSC, bao gồm các tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường, tài khoản giao dịch ký quỹ và các tài khoản/tiểu khoản khác được mở dưới tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - f. **Lệnh giao dịch** hoặc **Lệnh**: là các lệnh (bao gồm lệnh mua/bán/hủy/sửa, lệnh chuyển tiền hoặc bất kỳ lệnh nào khác), yêu cầu hoặc chỉ thị do Khách hàng lập và gửi đến APSC thông qua một trong các phương thức quy định tại Điều 3.1 của Hợp đồng này;
 - g. **Người được ủy quyền**: là đại diện giao dịch của Khách hàng (nếu Khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài) hoặc người được Khách hàng ủy quyền bằng văn bản để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp đồng này trong phạm vi ủy quyền;
 - h. **SGDCK**: là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các sở giao dịch là các công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
 - i. **VSDC**: là Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
 - j. **Pháp luật**: là mọi quy định, yêu cầu, chỉ thị có tác động, điều chỉnh đến thị trường chứng khoán, giao dịch chứng khoán và được ban hành bởi cơ quan nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam, SGDCK và VSDC;
 - k. **Website**: là trang thông tin điện tử chính thức của APSC với tên miền www.apsc.vn hoặc địa chỉ khác mà APSC thông báo cho Khách hàng trong từng thời kỳ;
 - l. **Ngày làm việc**: là ngày mà SGDCK và VSDC mở cửa hoạt động;
 - m. **Ngân hàng thương mại**: có nghĩa như được quy định tại Điều 5.4 của Hợp đồng;
 - n. **Sự kiện bất khả kháng**: là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được, ngoài khả năng kiểm soát của Các Bên và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, lũ lụt, đình công, cấm vận, trừng phạt, thay đổi quy định của Pháp luật;
 - o. **Hệ thống giao dịch điện tử**: bao gồm Tổng đài giao dịch, Hệ thống giao dịch trực tuyến và các phương tiện điện tử khác (được quy định cụ thể tại phần Điều khoản và Điều kiện về giao dịch điện tử) để phục vụ cho việc giao dịch của Khách hàng thông qua mạng Internet, mạng viễn thông và các mạng mở khác.
- 1.2 Các thuật ngữ được định nghĩa tại các phần của Bộ Điều khoản và Điều kiện này sẽ có giá trị áp dụng chung cho cả Bộ Điều khoản và Điều kiện, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và tất cả các bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán.
- 1.3 Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Bộ Điều khoản và Điều kiện này sẽ được hiểu và giải thích theo quy định của Pháp luật.

Điều 2. Mở tài khoản và sử dụng dịch vụ

- 2.1 Khách hàng đề nghị và APSC đồng ý mở Tài khoản đứng tên Khách hàng. Các tiểu khoản thuộc Tài khoản sẽ được APSC mở (hoặc đóng) theo yêu cầu đăng ký (hoặc hủy đăng ký) dịch vụ của Khách hàng quy định tại Điều 2.4 của Hợp đồng này và phù hợp với quy định của APSC.
- 2.2 Khách hàng cam kết bổ sung, hoàn thiện chứng từ, hồ sơ, hợp đồng, thỏa thuận,... bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào khác theo yêu cầu của APSC hoặc cơ quan có thẩm quyền hoặc Bên thứ ba hợp tác với APSC để cung cấp dịch vụ cho Khách hàng.
- 2.3 Các dịch vụ APSC cung cấp cho Khách hàng theo Hợp đồng bao gồm:
 - a. Thực hiện các giao dịch chứng khoán trên Tài khoản theo Lệnh giao dịch của Khách hàng;
 - b. Quản lý tiền, chứng khoán và các tài sản khác có liên quan thuộc quyền sở hữu của Khách hàng trên Tài khoản;
 - c. Lưu ký, thanh toán bù trừ tiền/chứng khoán và thực hiện các quyền có liên quan đến chứng khoán lưu ký trên Tài khoản cho Khách hàng theo quy định của Pháp luật;
 - d. Các dịch vụ theo quy định của Hợp đồng, bao gồm dịch vụ giao dịch điện tử, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán và dịch vụ giao dịch ký quỹ; và
 - e. Các dịch vụ khác theo chính sách của APSC trong từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận giữa Khách hàng và APSC phù hợp với quy định của Pháp luật.
- 2.4 Khách hàng có thể đăng ký hoặc hủy đăng ký bất kỳ dịch vụ nào do APSC cung cấp theo Hợp đồng này. APSC có toàn quyền chấp thuận hoặc từ chối việc đăng ký hoặc hủy đăng ký này của Khách hàng mà không cần giải thích lý do tùy theo quy định và khả năng cung cấp dịch vụ của APSC trong từng thời kỳ.

Điều 3. Đặt và nhận Lệnh giao dịch

- 3.1 Khách hàng đặt Lệnh giao dịch thông qua các phương thức sau:
 - a. Đặt Lệnh giao dịch trực tiếp tại các điểm giao dịch chính thức của APSC;
 - b. Đặt Lệnh giao dịch từ xa thông qua Hệ thống giao dịch điện tử phù hợp với quy định tại phần Điều khoản và Điều kiện về giao dịch điện tử.
- 3.2 APSC chỉ thực hiện Lệnh giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng khi Lệnh giao dịch đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật và của APSC.
- 3.3 Tại thời điểm đặt Lệnh giao dịch, Khách hàng phải tuân thủ nguyên tắc đảm bảo đủ số dư tiền/chứng khoán theo quy định của Pháp luật.
- 3.4 Nếu các Lệnh giao dịch của Khách hàng không được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, Khách hàng được xem như là đã đặt lệnh cho APSC thực hiện giao dịch với điều kiện và cam kết từ Khách hàng là Khách hàng phải ký (và đóng dấu trong trường hợp Khách hàng là tổ chức) bản danh sách lệnh đặt trong từng thời kỳ của Khách hàng hoặc xác nhận lệnh đặt trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của APSC trong vòng 03 (ba) Ngày làm việc kể từ ngày Lệnh giao dịch được chuyển vào hệ thống giao dịch của SGDCK. Phiếu lệnh chính thức hoặc bản danh sách lệnh đặt trong từng thời kỳ được Khách hàng ký, đóng dấu hoặc xác nhận trên Hệ thống giao dịch trực tuyến của APSC được xem là các chứng cứ pháp lý chứng minh việc thực hiện giao dịch của Khách hàng. Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị APSC thực hiện Lệnh giao dịch cho mình và Khách hàng chấp nhận mọi kết quả do APSC thực hiện theo Lệnh giao dịch của Khách hàng.

Điều 4. Ủy quyền

- 4.1 Khách hàng có thể ủy quyền cho Người được ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Việc ủy quyền giữa Khách hàng và Người được ủy quyền phải được lập thành văn bản ủy quyền theo quy định của Pháp luật và được APSC chấp thuận.
- 4.2 Người được ủy quyền có quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp đồng này trong phạm vi ủy quyền. Khách hàng đồng ý rằng, APSC sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về nội dung ủy quyền giữa Khách hàng và Người được ủy quyền.

Điều 5. Thanh toán

- 5.1 Nghĩa vụ tài chính của Khách hàng theo Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thanh toán cho các giao dịch đã thực hiện, các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, phí lưu ký, thuế, khoản tiền mà APSC đã ứng trước cho Khách hàng để thanh toán cho Bên thứ ba,...và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác với APSC, cơ quan nhà nước và/hoặc với Bên thứ ba.
- 5.2 Các nghĩa vụ tài chính quy định tại Khoản 5.1 Điều này được áp dụng cho Khách hàng căn cứ theo:
 - a. Biểu phí và chính sách dịch vụ của APSC và/hoặc Bên thứ ba áp dụng trong từng thời kỳ;
 - b. Thỏa thuận giữa Khách hàng và APSC; và
 - c. Theo quy định của Pháp luật.

- 5.3 Trường hợp Khách hàng không thanh toán các nghĩa vụ tài chính nêu trên đúng hạn, khoản thanh toán quá hạn này được xem như khoản nợ của Khách hàng được cộng dồn lại và bị tính lãi theo lãi suất quy định của APSC và/hoặc Bên thứ ba.
- 5.4 Khách hàng có thể trực tiếp mở tài khoản thanh toán tại một ngân hàng thương mại do APSC chỉ định (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng thương mại”) với mục đích thanh toán cho các giao dịch chứng khoán trên Tài khoản. Trong trường hợp này, APSC không có nghĩa vụ quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng. Và Khách hàng tại đây ủy quyền không hủy ngang cho APSC:
- Kiểm tra thông tin số dư tài khoản thanh toán của Khách hàng tại Ngân hàng thương mại để xác định sức mua khi Khách hàng đặt lệnh giao dịch;
 - Yêu cầu Ngân hàng thương mại phong tỏa và/hoặc trích tiền trong tài khoản thanh toán của Khách hàng tương ứng với 100% giá trị chứng khoán mà Khách hàng đặt lệnh mua, các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào với APSC, cơ quan nhà nước và/hoặc với Bên thứ ba; và
 - Gửi yêu cầu thanh toán đến Ngân hàng thương mại đối với những nghĩa vụ tài chính phát sinh trên Tài khoản.
- 5.5 Việc ủy quyền quy định tại Khoản 5.4 Điều này sẽ không được hủy ngang cho đến khi:
- Khách hàng hoàn tất mọi nghĩa vụ tài chính với APSC, cơ quan nhà nước và/hoặc với Bên thứ ba; và
 - Khách hàng và APSC chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 13 của Hợp đồng này.
- 5.6 Khách hàng là công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán hoặc Khách hàng thuộc các đối tượng khác mở tài khoản lưu ký tại Ngân hàng lưu ký theo quy định của Pháp luật khi mở Tài khoản có nghĩa vụ cung cấp cho APSC số tài khoản lưu ký tại Ngân hàng lưu ký. Trong trường hợp này, Tài khoản Khách hàng mở tại APSC chỉ được sử dụng để thực hiện lệnh giao dịch (chỉ bao gồm lệnh mua/bán chứng khoán, lệnh hủy/sửa lệnh mua/bán chứng khoán). APSC không có nghĩa vụ quản lý tiền/chứng khoán và thanh toán giao dịch chứng khoán trên Tài khoản của Khách hàng. Và tại đây, Khách hàng ủy quyền không hủy ngang cho APSC thực hiện:
- Kiểm tra và yêu cầu Ngân hàng lưu ký xác nhận thông tin, phong tỏa số tiền và/hoặc chứng khoán Khách hàng để APSC thực hiện lệnh giao dịch của Khách hàng.
 - Gửi tới Ngân hàng lưu ký thông báo kết quả giao dịch và yêu cầu Ngân hàng lưu ký chuyển tiền thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng liên quan đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán của Khách hàng.

Điều 6. Thông báo

- 6.1 APSC sẽ gửi thông báo cho Khách hàng qua một hoặc nhiều phương thức liên lạc do APSC lựa chọn như: chuyển giao trực tiếp, thông qua đường bưu điện, email hoặc số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký với APSC, tại các điểm giao dịch, trên Website, trên Hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác mà APSC triển khai áp dụng trong từng thời kỳ.
- 6.2 Đối với những thông tin mà APSC công bố theo quy định tại Hợp đồng này, APSC có thể công bố công khai tại các điểm giao dịch và/hoặc trên Website và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác mà không cần phải thông báo bằng những cách thức khác nêu tại Khoản 6.1 Điều này.
- 6.3 Thông báo của APSC được xem là đã gửi cho Khách hàng khi:
- Nếu chuyển giao trực tiếp: có ký nhận bởi Bên nhận hoặc bộ phận hành chính văn thư của Bên nhận.
 - Nếu gửi bằng đường bưu điện: có dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi.
 - Nếu gửi bằng email: tại thời điểm email được gửi đi thành công.
 - Nếu thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc tin nhắn SMS: tại thời điểm thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện.
 - Nếu thông báo tại các điểm giao dịch, trên Website, trên Hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác do APSC lựa chọn trong từng thời kỳ: tại thời điểm thông báo được đăng tải.
- 6.4 Khách hàng được coi là đã công nhận và đồng ý với nội dung của bất kỳ thông báo nào do APSC gửi tới Khách hàng nếu Khách hàng không gửi văn bản phản đối hoặc có ý kiến khác cho APSC trong vòng 03 (ba) Ngày làm việc kể từ ngày APSC gửi thông báo.
- 6.5 Các phương thức gửi thông báo nêu tại Khoản 6.1 và Khoản 6.2 Điều này được coi là có giá trị pháp lý như nhau. Trong mọi trường hợp, APSC sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu như thông báo đã được APSC gửi nhưng vì bất cứ lý do nào mà Khách hàng không nhận được thông báo, với điều kiện là APSC lưu giữ đầy đủ bằng chứng chứng minh về việc thông báo đã được gửi theo quy định tại Khoản 6.3 Điều này.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 7.1 Quyền của Khách hàng
- Có quyền sở hữu hợp pháp với toàn bộ số tiền, chứng khoán và các khoản lợi nhuận phát sinh trên Tài khoản, được thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của Pháp luật;

- b. Hưởng lãi suất theo mức chung mà APSC công bố trong từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận cụ thể bằng văn bản với APSC trên số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán có trên Tài khoản;
- c. Ủy quyền cho Người được ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng phù hợp quy định của Pháp luật và Hợp đồng này;
- d. Được APSC thông báo đầy đủ về kết quả giao dịch trên Tài khoản và các thông báo khác từ APSC;
- e. Đăng ký hoặc hủy đăng ký bất kỳ dịch vụ nào mà APSC cung cấp theo Hợp đồng này; và
- f. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Hợp đồng này.

7.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- a. Đặt Lệnh giao dịch theo phương thức quy định tại Điều 3 Hợp đồng này và theo đúng quy định của Pháp luật;
- b. Thực hiện báo cáo và/hoặc công bố thông tin liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định của Pháp luật;
- c. Bảo đảm những thông tin cung cấp cho APSC là đầy đủ, chính xác và thông báo cho APSC khi có các thay đổi thông tin đã cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận, nhân thân và thông tin liên hệ của Khách hàng;
- d. Thanh toán các nghĩa vụ tài chính đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này;
- e. Mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch do APSC thực hiện theo Lệnh giao dịch được đặt bởi Khách hàng hoặc của Người được ủy quyền;
- f. Theo dõi, tự mình kiểm tra mọi vấn đề liên quan đến Tài khoản, bao gồm nhưng không giới hạn ở tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán, giá chứng khoán, các nghĩa vụ tài chính phát sinh trên Tài khoản của Khách hàng,...;
- g. Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật và các hướng dẫn của APSC liên quan đến giao dịch chứng khoán trên Tài khoản;
- h. Thông báo kịp thời cho APSC khi phát hiện có bất kỳ sự nhầm lẫn, sai sót nào trên Tài khoản;
- i. Khách hàng có nghĩa vụ thông báo tới APSC khi Khách hàng (i) là người nội bộ/cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ theo quy định của Pháp luật hoặc (ii) trở thành/không còn là người nội bộ/cổ đông lớn hay người có liên quan của người nội bộ/cổ đông lớn của công ty đại chúng/quỹ đại chúng; và
- j. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Hợp đồng này.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của APSC

8.1 Quyền của APSC

- a. Quyết định lãi suất trên số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán trên Tài khoản trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định Pháp luật;
- b. Hưởng phí giao dịch và bất kỳ khoản phí nào từ việc cung cấp dịch vụ cho Khách hàng theo biểu phí, chính sách được APSC quy định trong từng thời kỳ. APSC có toàn quyền sửa đổi các biểu phí, chính sách này mà không cần sự đồng ý của Khách hàng, với điều kiện là APSC sẽ thông báo cho Khách hàng trước khi có hiệu lực;
- c. Tự động trích tiền trong Tài khoản để thanh toán cho giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, cùng với phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng ngay sau khi nghĩa vụ tài chính của Khách hàng phát sinh;
- d. Trường hợp Khách hàng không có khả năng thanh toán đúng hạn, APSC có quyền phong tỏa số chứng khoán có giá trị tương đương nghĩa vụ tài chính mà Khách hàng phải thanh toán trong Tài khoản và bán chứng khoán đã phong tỏa để trừ nợ nếu Khách hàng không thanh toán đúng thời hạn theo thông báo của APSC;
- e. Được phép ghi tăng, giảm tiền, chứng khoán trên Tài khoản để thực hiện thanh toán các Lệnh mua/bán chứng khoán của Khách hàng và các giao dịch có liên quan đã được thực hiện;
- f. Khi nhận được Lệnh giao dịch của Khách hàng là pháp nhân, APSC được mặc nhiên coi rằng Khách hàng đã tuân thủ quy định nội bộ của Khách hàng. Nếu nhận được Lệnh giao dịch, tin tưởng Lệnh giao dịch đó là thật và được ký bởi chính Khách hàng (hoặc Người được ủy quyền) thì APSC sẽ thực hiện Lệnh giao dịch đó. Nếu sau khi thực hiện mọi thủ tục xác minh hợp lý mà (i) APSC không thể xác minh được chữ ký trên phiếu lệnh của Khách hàng so với chữ ký mẫu của Khách hàng đã đăng ký với APSC hoặc (ii) nghi ngờ chữ ký trên phiếu lệnh không phải là chữ ký Khách hàng (hoặc Người được ủy quyền) thì APSC có quyền từ chối hoặc trì hoãn thực hiện Lệnh giao dịch cho đến khi thực hiện xong việc xác minh cần thiết;
- g. Nếu APSC nhận được hai hay nhiều Lệnh giao dịch từ Khách hàng/Người được ủy quyền (theo cùng một phương thức hoặc theo phương thức khác nhau) có nội dung mâu thuẫn thì APSC (i) được từ chối thực hiện Lệnh giao dịch đến sau nếu đã thực hiện được một phần/toàn bộ Lệnh giao dịch đến trước hoặc việc

hủy Lệnh giao dịch đến trước là không thể thực hiện trên thực tế; hoặc (ii) APSC có quyền từ chối thực hiện cả hai Lệnh giao dịch nếu theo đánh giá của APSC là không phù hợp, không thể thực hiện được hoặc sẽ gây/có nguy cơ gây thiệt hại, tranh chấp cho APSC;

- h. Từ chối việc thực hiện các Lệnh giao dịch có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của APSC và của Pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của APSC, và APSC không chịu trách nhiệm đối với Khách hàng về việc từ chối này;
- i. Chọn nơi lưu giữ tiền và chứng khoán của Khách hàng đúng với quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- j. Sửa đổi, bổ sung, tạm dừng hoặc hủy bỏ bất kỳ dịch vụ (hoặc một phần dịch vụ) nào APSC cung cấp theo Hợp đồng này mà không cần sự đồng ý của Khách hàng, với điều kiện là APSC sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung, tạm dừng hoặc hủy bỏ đó cho Khách hàng trước một khoảng thời gian mà APSC cho là hợp lý;
- k. Miễn trừ tất cả trách nhiệm đối với những giao dịch trên Tài khoản sau thời hạn 03 (ba) Ngày làm việc kể từ ngày Lệnh giao dịch được chuyển vào hệ thống giao dịch của SGDCK mà Khách hàng không có bất kỳ khiếu nại bằng văn bản gửi đến APSC về các sai sót và/hoặc nhầm lẫn trong quá trình thực hiện giao dịch cũng như về kết quả giao dịch; và
- l. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Hợp đồng này.

8.2 Nghĩa vụ của APSC

- a. Thực hiện các Lệnh giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng phù hợp với các quy định của Pháp luật và của Hợp đồng này;
- b. Quản lý tách bạch tiền gửi/tài sản của Khách hàng với tiền gửi/tài sản của Khách hàng khác và với tiền/tài sản của chính APSC;
- c. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên Tài khoản nếu không có sự đồng ý của Khách hàng;
- d. Hướng dẫn đầy đủ và cung cấp thông tin chi tiết cho Khách hàng các quy định của Pháp luật về giao dịch chứng khoán, các dịch vụ APSC cung cấp và các phương thức giao dịch trên Tài khoản;
- e. Bồi thường cho Khách hàng đối với thiệt hại/tổn thất mà Khách hàng thực tế gánh chịu phát sinh trực tiếp từ việc APSC có hành vi vi phạm Hợp đồng một cách chủ ý hoặc lừa dối. Mức độ bồi thường thiệt hại cụ thể sẽ do Các Bên thỏa thuận, thương lượng hoặc theo quy định của Pháp luật; và
- f. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Hợp đồng này.

Điều 9. Cam kết chung

Khi ký vào Hợp đồng này, Khách hàng:

- a. Chấp nhận và đồng ý chịu ràng buộc bởi các quy định trong Hợp đồng này;
- b. Có đủ năng lực hành vi dân sự để ký kết và thực hiện Hợp đồng này và sẽ tự chịu trách nhiệm đối với các giao dịch trên Tài khoản của mình;
- c. Thừa nhận rằng APSC đã (i) thông báo đầy đủ cho Khách hàng về chức năng, giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện ký Hợp đồng của APSC; (ii) giải thích nội dung của Hợp đồng và các thủ tục có liên quan đến giao dịch chứng khoán trên Tài khoản; và (iii) tìm hiểu đầy đủ khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro và kỳ vọng lợi nhuận thu được của Khách hàng;
- d. Hiểu rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán thuộc sở hữu của Khách hàng có thể trở nên hoàn toàn vô giá trị. Khách hàng công nhận rằng luôn có một rủi ro tiềm tàng là thua lỗ có thể xuất hiện nhiều hơn là có lãi khi đầu tư chứng khoán;
- e. Khi ủy quyền cho Người được ủy quyền tiến hành các giao dịch chứng khoán trên Tài khoản hoặc thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Khách hàng theo Hợp đồng, Khách hàng thừa nhận rằng mình đã hiểu biết đầy đủ về Pháp luật liên quan đến việc ủy quyền, quyền và nghĩa vụ của Khách hàng và Người được ủy quyền trong văn bản ủy quyền, phạm vi ủy quyền, hệ quả pháp lý phát sinh từ việc ủy quyền. Khách hàng cam kết việc ủy quyền này là hoàn toàn tự nguyện và sẽ tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc ủy quyền cũng như về mọi giao dịch do Người được ủy quyền thực hiện;
- f. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và Người được ủy quyền, Khách hàng cam kết và đảm bảo không yêu cầu APSC phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu APSC phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì Khách hàng cam kết chịu các phí tổn mà APSC phải chịu trong quá trình tham gia;
- g. Mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên Tài khoản của mình nếu trong vòng 03 (ba) Ngày làm việc kể từ ngày Lệnh giao dịch được chuyển vào hệ thống giao dịch của SGDCK, Khách hàng không có bất kỳ yêu cầu hoặc thắc mắc nào liên quan đến Lệnh giao dịch đã thực hiện;
- h. Cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ những thông tin do Khách hàng cung cấp trong Hợp đồng này. APSC sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại, rủi ro, tổn thất phát sinh cho

Khách hàng do sự thay đổi thông tin mà Khách hàng không cập nhật cho APSC hoặc cập nhật cho APSC những thông tin sai lệch, không đầy đủ, không chính xác; và

- i. Cam kết toàn bộ tiền và chứng khoán trong Tài khoản đều được phát sinh, tạo lập hợp pháp, không có nguồn gốc từ hoạt động rửa tiền và các hoạt động bất hợp pháp khác, và thuộc quyền sở hữu của Khách hàng.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

Các Bên đồng ý rằng bất cứ việc tranh chấp, khiếu nại hoặc kiện tụng phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng này trước hết được giải quyết bằng hòa giải, thương lượng trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng lợi ích, uy tín, danh dự của nhau. Trường hợp không thể giải quyết được thông qua hòa giải, thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Quyết định có hiệu lực của Tòa án có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với cả Hai Bên.

Điều 11. Miễn trừ trách nhiệm

APSC sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Khách hàng về bất kỳ tổn thất, thiệt hại nào phát sinh do:

- a. Lệnh giao dịch do Khách hàng gửi tới APSC không đáp ứng đầy đủ quy định của Pháp luật;
- b. Xảy ra Sự kiện bất khả kháng;
- c. Các thay đổi và biến động trên thị trường chứng khoán;
- d. Phát sinh bất kỳ tranh chấp nào giữa Khách hàng và Người được ủy quyền liên quan đến Hợp đồng này;
- e. Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với APSC;
- f. Lỗi của bất kỳ Bên thứ ba nào, bao gồm cả Bên thứ ba hợp tác với APSC để cung cấp dịch vụ cho Khách hàng;
- g. Khách hàng không nhận được các thông báo từ APSC do (i) Khách hàng không kiểm tra thông báo trên các phương tiện mà APSC gửi thông báo đến; (ii) lỗi thiết bị, phần mềm hoặc đường truyền của Bên thứ ba; (iii) Khách hàng không cập nhật lại thông tin liên hệ cho APSC theo quy định tại Hợp đồng này; hoặc (iv) bất kỳ lý do nào khác mà Khách hàng không tiếp cận được các thông báo đó mà không phải do lỗi của APSC;
- h. Các giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc Khách hàng không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này;
- i. Việc cơ quan có thẩm quyền không chấp nhận hoặc hủy bỏ kết quả các giao dịch đã thực hiện trên Tài khoản của Khách hàng, và Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và chịu mọi thiệt hại phát sinh (nếu có);
- j. Khách hàng thông báo không chính xác, không đầy đủ hoặc không thông báo cho APSC về những thay đổi đối với các thông tin mà Khách hàng đã cung cấp cho APSC; và
- k. Các trường hợp miễn trừ khác theo quy định của Pháp luật và Hợp đồng này.

Điều 12. Bảo mật

- 12.1 Mỗi Bên có trách nhiệm bảo mật việc ký kết và thực hiện Hợp đồng và chỉ được tiết lộ (i) khi được Bên kia chấp thuận trước, (ii) nhằm tuân thủ Pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan giải quyết tranh chấp hoặc (iii) nhằm phục vụ việc tuân thủ nội bộ và vận hành của APSC.
- 12.2 Khách hàng và APSC đồng ý rằng, các dữ liệu cá nhân mà một Bên nhận được từ Bên còn lại trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng này phải được Các Bên bảo vệ tối đa và bảo mật theo quy định của Pháp luật.
- 12.3 Khi ký Hợp đồng này, Khách hàng:
 - a. Đã học, hiểu và chấp nhận chịu sự ràng buộc của Chính sách về bảo vệ dữ liệu cá nhân (sau đây gọi tắt là “**Chính sách**”) được APSC công bố trên Website hoặc thông báo cho Khách hàng, tùy theo quyết định của APSC trong từng thời kỳ;
 - b. Cam kết không thực hiện việc xử lý dữ liệu cá nhân đối với những thông tin, dữ liệu của các cá nhân mà Khách hàng có được khi ký kết và thực hiện Hợp đồng này, trừ khi có sự chấp thuận trước bằng văn bản của APSC; và
 - c. Cho phép APSC được quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng phù hợp với quy định tại Chính sách.
- 12.4 APSC có trách nhiệm lưu giữ dữ liệu cá nhân của Khách hàng và mọi thông tin về Tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về lịch sử giao dịch tiền/chứng khoán, thông tin đăng ký,...) ở chế độ bảo mật và chỉ tiết lộ trong phạm vi cho phép bởi Hợp đồng. Tuy nhiên, Khách hàng đồng ý và cho phép APSC có quyền xử lý các dữ liệu cá nhân và thông tin này (thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy hoặc các hành động khác có liên quan) mà APSC thấy cần thiết nhằm:

- a. Cung cấp dịch vụ cho Khách hàng (gồm cả cho VSDC, SGDCK và Bên thứ ba hợp tác với APSC để cung cấp dịch vụ cho Khách hàng);
- b. Tuân thủ quy định của Pháp luật;
- c. Kiểm soát rủi ro;
- d. Thực hiện nghĩa vụ của APSC với cơ quan có thẩm quyền; và
- e. Tăng chất lượng dịch vụ cho Khách hàng nói chung (trong đó có hoạt động chấm điểm tín dụng, phân tích thị trường, nghiên cứu và phân tích nhu cầu Khách hàng và các mục đích vận hành và quản trị khác) trong phạm vi Pháp luật cho phép.

Khi cung cấp Thông tin cho Bên thứ ba (ngoại trừ theo yêu cầu của Pháp luật, VSDC, SGDCK hay cơ quan có thẩm quyền), APSC sẽ nỗ lực để bảo đảm Bên thứ ba đó cũng phải bảo mật thông tin nêu trên.

Điều 13. Hiệu lực

- 13.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 13.2 Nếu bất kỳ điều, khoản, điểm nào trong Hợp đồng này bị mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của Pháp luật, hay quyết định, bản án có hiệu lực của toà án thì tất cả các điều, khoản, điểm khác vẫn giữ nguyên hiệu lực và có giá trị ràng buộc Các Bên.
- 13.3 Hợp đồng có thể bị chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên. Trong trường hợp này, quyền và nghĩa vụ của Các Bên khi Hợp đồng bị chấm dứt sẽ theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên.
- 13.4 APSC có quyền đơn phương tạm ngừng, tạm đình chỉ, đóng Tài khoản và/hoặc chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - a. Khách hàng có hành vi vi phạm Pháp luật về chứng khoán và giao dịch chứng khoán mà theo đánh giá của APSC vi phạm đó gây hoặc có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến APSC;
 - b. Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào trong Hợp đồng này và/hoặc các văn bản/thỏa thuận có liên quan được ký kết giữa Khách hàng và APSC;
 - c. APSC phải tạm ngừng, tạm đình chỉ, đóng Tài khoản và/hoặc chấm dứt Hợp đồng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
 - d. Khách hàng có hành vi lừa dối, kể cả việc cung cấp thông tin sai lệch cho APSC;
 - e. APSC đề xuất sửa đổi Hợp đồng (hoặc tạm dừng/hủy bỏ dịch vụ mà APSC cung cấp cho Khách hàng) mà Khách hàng không đồng ý;
 - f. APSC ngừng thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, ngừng kinh doanh chứng khoán;
 - g. APSC thực hiện tổ chức lại doanh nghiệp dẫn đến dừng hoạt động và tổ chức được hình thành từ việc tổ chức lại không kế thừa quyền và nghĩa vụ của APSC theo Hợp đồng;
 - h. Khách hàng là cá nhân bị chết/mất tích hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết/mất tích;
 - i. Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản; hoặc
 - j. Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng này hoặc bất kỳ văn bản thỏa thuận nào khác giữa APSC và Khách hàng.

APSC thực hiện quyền đơn phương này bằng cách gửi thông báo cho Khách hàng. Hợp đồng sẽ chấm dứt vào ngày ghi trên thông báo đó với điều kiện là ngày chấm dứt không được sớm hơn 03 (ba) ngày từ ngày gửi thông báo.

- 13.5 Khách hàng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng vì bất kỳ lý do nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho APSC. Hợp đồng sẽ chấm dứt vào ngày ghi trên thông báo đó với điều kiện là ngày chấm dứt không được sớm hơn 03 (ba) ngày từ ngày gửi thông báo.
- 13.6 Trong trường hợp APSC bị đình chỉ hoạt động, hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ, điều chỉnh rút nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập, hoạt động, APSC sẽ thực hiện thủ tục chuyển khoản toàn bộ chứng khoán trên Tài khoản của Khách hàng sang công ty chứng khoán hoặc thành viên bù trừ khác theo chỉ định của Khách hàng sau khi nhận được đề nghị bằng văn bản của Khách hàng, các hồ sơ có liên quan đối với trường hợp Khách hàng đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ, lãi, phí, nghĩa vụ khác cho APSC và/hoặc APSC thực hiện các phương thức xử lý khác phù hợp quy định của Hợp đồng và Pháp luật.
- 13.7 Cho dù Hợp đồng này chấm dứt trong bất kỳ trường hợp nào được nêu tại Điều này, Các Bên sẽ cùng nhau tiến hành thủ tục thanh lý để cho phép:
 - a. APSC chuyển giao tiền, chứng khoán và tài sản khác còn trên Tài khoản (sau khi đã khấu trừ mọi nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng của Khách hàng với APSC, cơ quan nhà nước hoặc Bên thứ ba); và
 - b. APSC đóng Tài khoản.
- 13.8 Trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác, các quy định tại Điều 12 của Hợp đồng vẫn tiếp tục áp dụng và có hiệu lực ràng buộc Các Bên sau khi Hợp đồng chấm dứt.

B. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Điều 14. Định nghĩa và giải thích

- 14.1 **Dịch vụ giao dịch điện tử:** là các dịch vụ do APSC cung cấp cho Khách hàng thông qua Hệ thống giao dịch điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn ở: giao dịch chứng khoán, quản lý tiền/chứng khoán, thực hiện quyền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ và dịch vụ khác mà APSC (hoặc Bên thứ ba hợp tác với APSC để cung cấp dịch vụ cho Khách hàng) triển khai trong từng thời kỳ.
- 14.2 **Hợp đồng điện tử:** là Hợp đồng này và được Các Bên ký kết theo phương thức quy định tại Điều 21 của Hợp đồng này.
- 14.3 **Tên đăng nhập:** là dãy ký tự do APSC cung cấp cho Khách hàng để Khách hàng truy cập và sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử.
- 14.4 **Mật khẩu:** là dãy mã hiệu bí mật do APSC cung cấp cho Khách hàng để Khách hàng truy cập và/hoặc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử, bao gồm mật khẩu dùng nhiều lần và mật khẩu dùng một lần (OTP – one time password). Khách hàng có thể thay đổi mật khẩu dùng nhiều lần theo ý muốn nhưng luôn phải bảo mật ở mức độ cao nhất.
- 14.5 **Tổng đài giao dịch:** là tổng đài do APSC thiết lập để tiếp nhận và thực hiện Lệnh giao dịch của Khách hàng.
- 14.6 **Hệ thống giao dịch trực tuyến:** là hệ thống của APSC phục vụ quản lý và thực hiện hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến của Khách hàng, bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính.

Điều 15. Điều kiện Dịch vụ giao dịch điện tử

- 15.1 Khách hàng chỉ được sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử sau khi đã đăng ký theo quy định của APSC và việc đăng ký đó đã được APSC chấp thuận và kích hoạt trên Tài khoản của Khách hàng.
- 15.2 Khách hàng có quyền hủy đăng ký hoặc đăng ký bổ sung các Dịch vụ giao dịch điện tử do APSC cung cấp theo quy định của APSC trong từng thời kỳ.
- 15.3 Khách hàng sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu hoặc các yếu tố nhận dạng khác/dấu hiệu sinh trắc học (nếu có) để sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử.
- 15.4 Việc xác nhận nội dung Lệnh giao dịch hoặc bất kỳ việc xác nhận nào khác mà Khách hàng đã thực hiện thông qua Hệ thống giao dịch điện tử được coi là có hiệu lực và không hủy ngang. Khách hàng đồng ý khi thực hiện các xác nhận như trên có nghĩa là Khách hàng đã kiểm tra, thừa nhận và chịu mọi trách nhiệm tài chính và pháp lý phát sinh trên Tài khoản mà không được vì bất cứ lý do gì hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác về nội dung Lệnh giao dịch và các giao dịch được thực hiện thông qua Hệ thống giao dịch điện tử.
- 15.5 Khách hàng có thể xem và đọc tài liệu hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử thay cho việc APSC cung cấp tài liệu in trực tiếp để Khách hàng xem và đọc. Việc Khách hàng xem và đọc tài liệu hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử như vậy có giá trị pháp lý như việc APSC cung cấp tài liệu in trực tiếp cho Khách hàng (trừ khi có sai sót trong nội dung hiển thị do lỗi kỹ thuật).

Điều 16. Xác thực

- 16.1 Đối với giao dịch chứng khoán trực tuyến, Khách hàng phải lựa chọn một trong hai phương thức xác thực là xác thực hai yếu tố (xác thực mặc định bằng OTP gửi qua số điện thoại Khách hàng đăng ký) hoặc chứng thư số. Trong trường hợp Khách hàng sử dụng phương thức xác thực bằng chứng thư số thì Khách hàng phải cung cấp mã chứng thư số để APSC tích hợp, cho phép Khách hàng sử dụng khi giao dịch chứng khoán trực tuyến. APSC có quyền ấn định phương thức xác thực mặc định áp dụng cho Khách hàng nếu Khách hàng không đăng ký bất kỳ phương thức xác thực nào. Tuy nhiên, Khách hàng có thể đăng ký lại phương thức xác thực với APSC khi có nhu cầu.
- 16.2 Đối với giao dịch chứng khoán qua Tổng đài giao dịch, Khách hàng phải sử dụng Mật khẩu và số điện thoại cùng các thông tin đã đăng ký để xác thực.
- 16.3 Khi thực hiện giao dịch điện tử, Khách hàng sử dụng mặc định số điện thoại và email đã đăng ký để nhận OTP xác thực giao dịch trừ trường hợp Khách hàng đăng ký sử dụng phương thức xác thực khác được APSC chấp thuận. OTP chỉ có hiệu lực đối với một phiên đăng nhập của Khách hàng và sẽ tự động hủy trong một thời gian xác định do APSC quy định trong từng thời kỳ.
- 16.4 APSC có thể áp dụng các phương thức xác thực khác mà APSC triển khai phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 17. Đặt và nhận lệnh qua Hệ thống giao dịch điện tử

- 17.1 Khách hàng đặt Lệnh giao dịch qua Hệ thống giao dịch điện tử (bao gồm đặt Lệnh giao dịch qua Tổng đài giao dịch, qua Hệ thống giao dịch trực tuyến và hoặc qua các phương tiện điện tử khác do APSC quy định trong từng thời kỳ) tuân thủ theo quy định của Pháp luật và theo các hướng dẫn chi tiết được APSC cung cấp cho Khách hàng hoặc công bố công khai trên trang thông tin điện tử của APSC.
- 17.2 Thời điểm Khách hàng đặt Lệnh giao dịch thông qua các phương thức quy định tại Điều này là thời điểm được ghi nhận trên Hệ thống giao dịch điện tử.

Điều 18. Thời gian cung cấp dịch vụ

- 18.1 Dịch vụ giao dịch điện tử sẽ được APSC cung cấp liên tục cho Khách hàng và phù hợp với quy định của APSC và Pháp luật.
- 18.2 Thời gian ngưng cung cấp Dịch vụ giao dịch điện tử do bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ thống giao dịch điện tử hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền sẽ được APSC thông báo cho Khách hàng trước một khoảng thời gian mà APSC cho rằng là phù hợp.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 19.1 Được cấp quyền sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử sau khi đã cài đặt và chấp thuận các điều khoản và điều kiện áp dụng cho ứng dụng, phần mềm hay hệ thống tương ứng (quyền sử dụng của Khách hàng là không độc quyền, không được chuyển giao và có thể bị rút lại theo toàn quyền quyết định của APSC).
- 19.2 Được sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử một cách thông suốt, không gián đoạn trong thời gian APSC cung cấp Dịch vụ giao dịch điện tử theo quy định tại Điều 18 của Hợp đồng này.
- 19.3 Chấp nhận rằng mọi trao đổi gửi đến từ địa chỉ email, điện thoại hoặc phương tiện khác mà Khách hàng đã đăng ký với APSC mặc nhiên được hiểu là được gửi đến từ Khách hàng, có giá trị tương đương Chữ ký điện tử. Khách hàng sẽ tự chịu trách nhiệm đối với mọi thông tin, Lệnh giao dịch gửi cho APSC thông qua các phương tiện này.
- 19.4 Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của APSC và của Pháp luật khi đăng ký và sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử.
- 19.5 Tuân thủ đầy đủ các hướng dẫn, quy định của APSC và của Pháp luật liên quan đến việc đăng ký và sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử.
- 19.6 Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng, đường truyền,... để sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử.
- 19.7 Có trách nhiệm thông báo kịp thời cho APSC các trường hợp sau khi Khách hàng:
- a. Bị mất hoặc bị đánh cắp (i) thiết bị điện tử cài đặt ứng dụng, phần mềm,... thuộc Hệ thống giao dịch điện tử hoặc (ii) điện thoại hay sim gắn với số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký với APSC;
 - b. Nghi ngờ bị lộ Mật khẩu. Ngay khi nhận được thông báo từ Khách hàng, APSC sẽ ngay lập tức ngừng cung cấp Dịch vụ giao dịch điện tử. Trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm APSC nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Khách hàng yêu cầu mở lại Dịch vụ giao dịch điện tử, APSC sẽ cung cấp lại Mật khẩu và thông báo tới Khách hàng. Việc Khách hàng không thông báo hoặc chậm thông báo cho APSC về việc Mật khẩu bị lộ sẽ là căn cứ hợp lý loại bỏ/miễn trừ trách nhiệm của APSC đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào đối với Khách hàng phát sinh trước thời điểm APSC nhận được thông báo; hoặc
 - c. Phát hiện Hệ thống giao dịch điện tử của APSC có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc yêu cầu giao dịch của Khách hàng không được đáp ứng đầy đủ/phù hợp. Khi phát sinh trường hợp này, Khách hàng phải lập tức sử dụng các kênh giao dịch khác của APSC (quầy giao dịch, Tổng đài giao dịch,...) để yêu cầu APSC hỗ trợ.
- 19.8 Không được phát tán virus, sử dụng hay phát tán phần mềm độc hại hay thực hiện bất kỳ hành vi nào phá hoại Hệ thống giao dịch điện tử.
- 19.9 Có trách nhiệm tự ghi nhớ, lưu giữ và bảo mật thông tin Tài khoản cho riêng mình. Khách hàng không được chia sẻ thông tin tài khoản với bất kỳ Bên thứ ba nào khác nếu không được APSC chấp thuận rõ ràng bằng văn bản.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của APSC

- 20.1 Yêu cầu Khách hàng nghiên cứu kỹ và tuân thủ các hướng dẫn sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử.
- 20.2 Có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của Lệnh giao dịch và người đặt Lệnh giao dịch, Mật khẩu và mã xác thực của Khách hàng.
- 20.3 Toàn quyền thay đổi/điều chỉnh tính năng, giao diện, cấu trúc hoặc thực hiện bất kỳ thay đổi/điều chỉnh nào khác đối với Hệ thống giao dịch điện tử mà không cần thông báo cho Khách hàng (trừ trường hợp Pháp luật yêu cầu phải thông báo). Trong trường hợp này, bằng việc tiếp tục sử dụng Hệ thống giao dịch điện tử đã được thay đổi/điều chỉnh như vậy, Khách hàng được coi là chấp nhận toàn bộ thay đổi/điều chỉnh đó.
- 20.4 Xây dựng Hệ thống giao dịch điện tử đáp ứng được yêu cầu của Pháp luật.
- 20.5 Bảo đảm cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử thuận tiện, đầy đủ, an toàn ngoại trừ những tình huống phát sinh rủi ro theo Điều 23 của Hợp đồng này và các tình huống khác mà APSC được loại trừ trách nhiệm theo Hợp đồng này.

Điều 21. Hợp đồng điện tử

- 21.1 Hợp đồng điện tử có thể được ký kết trên Hệ thống giao dịch điện tử theo các thao tác ghi trên đó. Việc ký kết Hợp đồng điện tử qua Hệ thống giao dịch điện tử phải được xác thực theo quy định tại Điều 16 của Hợp đồng này.
- 21.2 Hợp đồng điện tử chỉ được coi là giao kết bởi Khách hàng một khi được Khách hàng ký kết phù hợp với Khoản 21.3 Điều này và tất cả thông tin do Khách hàng cung cấp theo phương thức xác thực nêu trên đã được so khớp với thông tin Khách hàng đã đăng ký và lưu trong Hệ thống giao dịch điện tử hoặc thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống

giao dịch điện tử [áp dụng đối với thông tin xác thực là thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống giao dịch điện tử và gửi cho Khách hàng như OTP hay mã xác nhận (authentication code)].

- 21.3 Hợp đồng điện tử có thể được ký kết trên Hệ thống giao dịch điện tử theo một trong các hình thức sau:
- Ký kết toàn văn: Toàn văn Hợp đồng điện tử được hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử và mỗi Bên ký bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử;
 - Ký chấp nhận: Một Bên gửi đề nghị giao kết Hợp đồng điện tử và Bên kia ký chấp nhận giao kết Hợp đồng điện tử cũng bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử hoặc bằng việc không phản đối đề nghị giao kết trong thời hạn nêu tại đề nghị giao kết; hoặc
 - Hình thức khác được Các Bên thỏa thuận.
- 21.4 Thời điểm một Bên ký kết Hợp đồng điện tử sẽ là thời điểm được ghi nhận trên Hệ thống giao dịch điện tử của APSC.
- 21.5 Hợp đồng điện tử được ký kết theo Điều này có giá trị pháp lý đầy đủ và ràng buộc Các Bên như Hợp đồng được thể hiện bằng văn bản.

Điều 22. Cam kết chung

- 22.1 Khách hàng cam kết:
- Đã đọc kỹ, hiểu rõ và sẽ tuyệt đối tuân thủ những hướng dẫn của APSC về việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử và hoàn toàn chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại, tổn thất nào xảy ra bởi việc Khách hàng không thực hiện đúng theo hướng dẫn đó;
 - Chịu trách nhiệm đối với mọi kết quả giao dịch trên Tài khoản mà được thực hiện với đúng Tên đăng nhập, Mật khẩu và các yếu tố nhận dạng khác/dấu hiệu sinh trắc học (nếu có) của Khách hàng;
 - Đồng ý rằng mọi trao đổi được gửi từ địa chỉ email, điện thoại hoặc phương tiện khác mà Khách hàng đã đăng ký cho APSC mặc nhiên được hiểu là được gửi từ Khách hàng;
 - Nhận thức và chấp nhận đối với rủi ro về tài chính và các rủi ro khác quy định tại Điều 23 của Hợp đồng này khi sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử do APSC cung cấp cho Khách hàng; và
 - Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, tính tương thích của các loại thiết bị kết nối, phần cứng, phần mềm,... do Khách hàng sử dụng để kết nối, truy cập và sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử.
- 22.2 Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử giữa APSC và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống công nghệ thông tin của APSC sẽ là bằng chứng về việc Khách hàng thực hiện giao dịch trên Hệ thống giao dịch điện tử (sau đây gọi chung là "Chứng từ điện tử"). Hai Bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với APSC và Khách hàng.
- 22.3 APSC có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ các Chứng từ điện tử theo quy định của Pháp luật. APSC có quyền chuyển đổi Chứng từ điện tử sang chứng từ bằng văn bản và Khách hàng cam kết hợp tác với APSC trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của APSC và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.
- 22.4 APSC cam kết sẽ nỗ lực tối đa trong thời gian ngắn nhất để khắc phục sự cố khi xảy ra lỗi đối với Hệ thống giao dịch điện tử để Khách hàng kịp thời tiến hành giao dịch chứng khoán trên Tài khoản.

Điều 23. Công bố rủi ro

Việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng của Hệ thống giao dịch điện tử hoặc của bất kỳ Bên thứ ba nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn những rủi ro dưới đây:

- Lỗi kỹ thuật phát sinh từ các thiết bị điện tử, phần cứng, phần mềm,... của Hệ thống giao dịch điện tử;
- Đường truyền kết nối từ APSC đến SGDC, VSDC bị đứt kết nối do các nguyên nhân từ phía nhà cung cấp, do thiên tai, hỏa hoạn,... hoặc do bất kỳ Bên thứ ba nào khác (thi công cầu đường, công trình xây dựng,...);
- Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền (trong nước và quốc tế), mất điện hoặc lỗi lập trình;
- Các thiết bị điện tử có thể bị nhiễm virus hoặc bị tấn công mạng làm ngưng trệ hoạt động trao đổi thông tin giữa Khách hàng và APSC;
- Nguy cơ Khách hàng bị tiết lộ thông tin Tài khoản hoặc bị truy cập, sử dụng bất hợp pháp Tài khoản;
- Các nguyên nhân khách quan: thiên tai, động đất,... ảnh hưởng đến Hệ thống giao dịch điện tử;
- Mạng viễn thông dùng để đặt Lệnh giao dịch qua Tổng đài giao dịch, tra cứu thông tin giao dịch hoặc nhận thông báo từ APSC có thể bị sự cố, quá tải hay nghẽn mạch;

- h. Lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn, hoặc có lỗi dữ liệu khi gửi đến Hệ thống giao dịch điện tử;
- i. Việc xác thực Khách hàng có thể không chính xác; và
- j. Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch hoặc cũng có thể có độ trễ vì những nguyên nhân khách quan.

Điều 24. Miễn trừ trách nhiệm

APSC không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:

- a. Khách hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch vụ giao dịch điện tử;
- b. Lỗi của Hệ thống giao dịch điện tử hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ thống giao dịch điện tử từ chối Lệnh giao dịch của Khách hàng vì bất kỳ lý do nào;
- c. Khách hàng không thực hiện đúng các quy định tại phần Điều khoản và Điều kiện về giao dịch điện tử này và/hoặc các hướng dẫn giao dịch của APSC đã công bố/hướng dẫn Khách hàng;
- d. APSC thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các quy định trong Điều khoản và Điều kiện về giao dịch điện tử này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của APSC hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bất kỳ Bên thứ ba nào; và
- e. Việc Khách hàng để lộ Tên đăng nhập, Mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác dẫn đến Bên thứ ba dùng những thông tin này để sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch vụ giao dịch điện tử cung ứng.

C. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

Điều 25. Giải thích từ ngữ

- 25.1 **Ứng trước tiền bán chứng khoán** hay **ƯTTB**: là dịch vụ APSC cung cấp theo đề nghị của Khách hàng (bằng văn bản hoặc bằng việc gửi Lệnh giao dịch trên Hệ thống giao dịch điện tử), theo đó APSC sẽ thanh toán Số tiền ứng trước cho Khách hàng trên cơ sở có Tiền bán chứng khoán chờ về trên Tài khoản.
- 25.2 **Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động** hay **ƯTTĐ**: là dịch vụ APSC tự động ƯTTB khi Khách hàng có yêu cầu rút tiền hoặc cung cấp sức mua có giá trị tương ứng với tiền bán chứng khoán chờ về trên Tài khoản của Khách hàng ngay khi có kết quả khớp Lệnh bán chứng khoán.
- 25.3 **Tiền bán chứng khoán chờ về**: là số tiền Khách hàng sẽ nhận được theo kết quả khớp lệnh sau khi đã trừ các nghĩa vụ tài chính liên quan trực tiếp đến Lệnh bán chứng khoán đã được khớp (bao gồm phí giao dịch, phí chuyển khoản thanh toán chứng khoán, thuế thu nhập cá nhân (nếu có),... theo quy định của Pháp luật và quy định của APSC trong từng thời kỳ).
- 25.4 **Số tiền ứng trước**: là số tiền APSC chuyển vào Tài khoản của Khách hàng khi thực hiện ƯTTB.
- 25.5 **Phí ứng trước**: là khoản phí Khách hàng phải trả cho APSC do sử dụng dịch vụ ƯTTB.
- 25.6 **Số tiền ứng trước tối đa**: là số tiền có giá trị tối đa bằng số Tiền bán chứng khoán chờ về (còn được phép ứng trước) sau khi trừ Phí ứng trước.

Điều 26. Điều kiện và cách thức thực hiện

- 26.1 APSC cung cấp dịch vụ ƯTTB theo đề nghị của Khách hàng từng lần sử dụng. Để sử dụng dịch vụ ƯTTĐ, Khách hàng cần đăng ký sử dụng dịch vụ bằng văn bản hoặc bằng các phương thức được APSC quy định và chấp thuận trong từng thời kỳ. Bằng việc yêu cầu hoặc đăng ký sử dụng dịch vụ ƯTTB/ƯTTĐ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán được quy định dưới đây.
- 26.2 Khách hàng được ứng trước tiền bán chứng khoán khi có Tiền bán chứng khoán chờ về trên Tài khoản chưa đến ngày thanh toán theo quy định. Tuy nhiên, APSC có quyền chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán của Khách hàng.
- 26.3 APSC có thể tự động ứng trước tiền bán chứng khoán trên Tài khoản nếu Khách hàng có nghĩa vụ tài chính đến hạn với APSC và/hoặc tự động thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán để đảm bảo các quy định liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ của Khách hàng, kể cả nghĩa vụ phải thanh toán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ hay các tiểu khoản khác của Tài khoản (nếu có).
- 26.4 Trong mọi trường hợp, Số tiền ứng trước không vượt quá Số tiền ứng trước tối đa.
- 26.5 Bằng việc gửi yêu cầu ƯTTB hoặc sử dụng dịch vụ ƯTTĐ và phụ thuộc vào việc được APSC chấp thuận thanh toán ứng trước tiền bán chứng khoán, Khách hàng chuyển giao vô điều kiện cho APSC quyền nhận tiền bán chứng khoán có liên quan để hoàn trả APSC Số tiền ứng trước và Phí ứng trước.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 27.1 Khách hàng có quyền gửi yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán kể cả khi không đăng ký sử dụng dịch vụ U'TTB bằng cách gửi văn bản trực tiếp (theo mẫu của APSC) hoặc qua Hệ thống giao dịch điện tử (trong trường hợp Khách hàng có đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến do APSC cung cấp) theo quy định của APSC trong từng thời kỳ.
- 27.2 Khách hàng đồng ý để APSC được tự động khấu trừ tiền từ Tài khoản để hoàn trả toàn bộ Số tiền ứng trước và Phí ứng trước. Khách hàng cam kết không khiếu kiện, khiếu nại về việc APSC khấu trừ tiền từ Tài khoản trong trường hợp này.
- 27.3 Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy theo quyết định và thông báo của SGDCK/VSDC vì bất cứ lý do gì sau khi APSC đã ứng trước Tiền bán chứng khoán chờ về cho Khách hàng thì Khách hàng phải hoàn trả lại cho APSC toàn bộ Số tiền ứng trước cùng với Phí ứng trước phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của APSC.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của APSC

- 28.1 APSC được quyền chủ động trích tiền từ Tài khoản của Khách hàng để thu hồi Số tiền ứng trước và Phí ứng trước theo nghĩa vụ hoàn trả của Khách hàng ngay khi tiền bán chứng khoán về Tài khoản mà không cần có chấp thuận của Khách hàng.
- 28.2 APSC có quyền hợp tác với Bên thứ ba để cung cấp dịch vụ U'TTB cho Khách hàng phù hợp với quy định của Pháp luật. Khách hàng đồng ý rằng nếu việc U'TTB thực hiện qua nguồn của Bên thứ ba, ngoài việc tuân thủ quy định nêu trên, Khách hàng cũng sẽ tuân thủ các quy định của Bên thứ ba đó về việc ứng trước tiền bán chứng khoán.

D. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Khách hàng và APSC đồng ý rằng, Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán sẽ cấu thành và được hiểu là Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ đồng thời là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tài khoản giao dịch ký quỹ theo quy chế hiện hành của UBCKNN về giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Điều 29. Giải thích từ ngữ

- 29.1 **TKGDQK**: là Tài khoản giao dịch ký quỹ, được quy định và mô tả chi tiết tại Điều 31 của Hợp đồng.
- 29.2 **Giao dịch ký quỹ chứng khoán** hay **GDKQ**: là giao dịch mua chứng khoán trên TKGDQK có sử dụng tiền vay của APSC, trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác của Khách hàng được sử dụng làm Tài sản bảo đảm cho các khoản vay này.
- 29.3 **Dịch vụ GDKQ**: là dịch vụ cho Khách hàng vay tiền mua chứng khoán và thực hiện GDKQ trên TKGDQK của Khách hàng.
- 29.4 **Chứng khoán ký quỹ** hay **Chứng khoán được GDKQ**: là chứng khoán đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của APSC để được thực hiện GDKQ, được cho vay giao dịch ký quỹ và/hoặc dùng làm Tài sản bảo đảm cho các Khoản vay của Khách hàng.
- 29.5 **Tỷ lệ cho vay**: là tỷ lệ giữa số tiền Khách hàng được vay để GDKQ đối với mỗi Chứng khoán ký quỹ so với giá trị của mỗi Chứng khoán ký quỹ đó theo đánh giá của APSC tại từng thời điểm.
- 29.6 **Khoản vay**: là khoản tiền mà APSC cho Khách hàng vay để thực hiện mua Chứng khoán ký quỹ.
- 29.7 **Dư nợ ký quỹ**: là tổng số tiền Khách hàng nợ APSC trên TKGDQK, bao gồm nhưng không giới hạn ở các Khoản vay, tiền lãi vay phát sinh trên các Khoản vay và các khoản phí, thuế liên quan đến các giao dịch chứng khoán trên TKGDQK theo quy định của APSC tại từng thời điểm.
- 29.8 **Tài sản bảo đảm** hay **TSBĐ**: là các tài sản được quy định tại Điều 33 của Hợp đồng này.
- 29.9 **Tài sản thực có**: bao gồm tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán chờ về cộng với giá trị chứng khoán trên TKGDQK trừ đi Dư nợ ký quỹ của Khách hàng.
- 29.10 **Tỷ lệ ký quỹ**: là tỷ lệ giữa giá trị tài sản thực có so với tổng giá trị TSBĐ trên TKGDQK.
- 29.11 **Tỷ lệ ký quỹ ban đầu**: là tỷ lệ giữa giá trị Tài sản thực có với giá trị GDKQ quỹ dự kiến tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.
- 29.12 **Tỷ lệ ký quỹ duy trì**: là tỷ lệ tối thiểu giữa giá trị Tài sản thực có so với tổng giá trị TSBĐ trên TKGDQK.
- 29.13 **Tỷ lệ xử lý**: là tỷ lệ giữa giá trị Tài sản thực có so với tổng giá trị TSBĐ mà tại mức bằng hoặc thấp hơn mức này APSC có quyền xử lý TSBĐ để đưa Tỷ lệ ký quỹ về tối thiểu bằng với Tỷ lệ ký quỹ duy trì và hoặc thu hồi Dư nợ ký quỹ.
- 29.14 **Hạn mức**: là tổng số tiền vay và nợ chưa thanh toán tối đa tại một thời điểm mà Khách hàng được phép vay/nợ theo quy định của APSC và không vượt quá hạn mức mà Pháp luật quy định.

Điều 30. Điều kiện thực hiện Giao dịch ký quỹ

- 30.1 Khách hàng được phép thực hiện Giao dịch ký quỹ tại APSC khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
- a. Đáp ứng các điều kiện theo quy định của Pháp luật về giao dịch chứng khoán ký quỹ, các Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ và quy định khác của APSC liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ GDKQ trong từng thời kỳ;

- b. Không thuộc đối tượng bị cấm GDKQ hoặc mở TKGDKQ theo quy định của Pháp luật và của APSC;
 - c. Không thuộc các trường hợp chấm dứt, thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này;
 - d. Chứng khoán mà Khách hàng mua là Chứng khoán được GDKQ và Khoản vay nằm trong Hạn mức;
 - e. Trong mọi trường hợp, APSC có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua Chứng khoán ký quỹ của Khách hàng.
- 30.2 APSC được quyền thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ bất kỳ điều kiện nào quy định tại Khoản 30.1 Điều này mà không cần thông báo hay có sự chấp thuận của Khách hàng, và không có quy định nào trong Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này được hiểu là APSC có nghĩa vụ phải cấp Khoản vay cho Khách hàng để Khách hàng thực hiện GDKQ.

Điều 31. Tài khoản giao dịch ký quỹ

- 31.1 Bằng việc Khách hàng đề nghị mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và giao kết Hợp đồng với APSC, Khách hàng mặc nhiên đề nghị được mở TKGDKQ, đề nghị vay tiền để thực hiện GDKQ và chấp nhận tất cả các Điều khoản và Điều kiện và về giao dịch ký quỹ và các quy định liên quan đến giao dịch ký quỹ chứng khoán của APSC tại từng thời kỳ..
- 31.2 TKGDKQ được APSC quản lý riêng biệt và được mở dưới dạng một tiểu khoản của Tài khoản để Khách hàng thực hiện GDKQ chứng khoán. Cấu trúc mã số TKGDKQ bao gồm 10 ký tự số Tài khoản (036Cxxxxxx) được ghi ở phần đầu của Hợp đồng và phần hậu tố "- 01".
- 31.3 Liên quan đến việc quản lý TKGDKQ, Khách hàng ủy quyền cho APSC thực hiện các công việc sau:
- a. Thay mặt Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các giao dịch chứng khoán do Khách hàng thực hiện;
 - b. Thay mặt Khách hàng rút tiền/chuyển khoản tiền để thanh toán nợ cho APSC khi Khách hàng còn dư nợ;
 - c. Thay mặt Khách hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đến hạn đối với APSC theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ, theo các tài liệu khác đã ký giữa APSC và Khách hàng và quy định của Pháp luật;
 - d. Thay mặt Khách hàng trích nộp các khoản thuế theo quy định của Pháp luật, giữ lại chứng khoán/tiền của Khách hàng để thực hiện việc bảo đảm nộp thuế;
 - e. Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của Pháp luật.

Nội dung ủy quyền nêu trên không được hủy ngang cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ tài chính cho APSC và chính thức thanh lý Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này với APSC.

Điều 32. Chứng khoán ký quỹ, Tỷ lệ cho vay và xác định giá trị của Chứng khoán ký quỹ

- 32.1 Danh sách các mã Chứng khoán ký quỹ và Tỷ lệ cho vay được APSC xác định và công bố công khai trên trang thông tin điện tử và/hoặc Hệ thống giao dịch trực tuyến của APSC trong từng thời kỳ/thời điểm, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.
- 32.2 APSC có quyền thay đổi danh sách các mã Chứng khoán ký quỹ và/hoặc Tỷ lệ cho vay của mỗi mã Chứng khoán ký quỹ vào bất kỳ thời điểm nào và có thể áp dụng thay đổi đó ngay lập tức mà không cần sự đồng ý của Khách hàng. Không phụ thuộc vào việc công bố danh sách các mã Chứng khoán ký quỹ và Tỷ lệ cho vay, bất kỳ chứng khoán nào được APSC chấp thuận cho Khách hàng vay tiền để thực hiện Giao dịch ký quỹ đều được coi là Chứng khoán ký quỹ tại thời điểm đó.
- 32.3 Trường hợp APSC thay đổi Tỷ lệ cho vay đối với Chứng khoán ký quỹ thì Tỷ lệ cho vay mới đối với chứng khoán đó được áp dụng để xác định giá trị TSBĐ đối với cả chứng khoán hiện có và chứng khoán mua mới trên TKGDKQ.
- 32.4 Giá trị của mỗi Chứng khoán ký quỹ được xác định bằng Giá căn cứ nhân (x) với Tỷ lệ cho vay của mã Chứng khoán ký quỹ đó. Trong đó:
- a. nếu thời điểm xác định giá trị của Chứng khoán ký quỹ là trong phiên giao dịch của SGDCK, Giá căn cứ là giá tham chiếu tại phiên giao dịch của mã chứng khoán đó, hoặc
 - b. nếu thời điểm xác định giá trị của Chứng khoán ký quỹ là thời điểm sau khi đã kết thúc phiên giao dịch của SGDCK, Giá căn cứ là giá tham chiếu của mã chứng khoán đó tại phiên giao dịch tiếp theo, hoặc
 - c. nếu giá tham chiếu của Chứng khoán ký quỹ cao hơn Giá cho vay tối đa (hay còn gọi là Giá chặn) do APSC quy định tại từng thời kỳ/thời điểm thì Giá căn cứ bằng Giá cho vay tối đa của mã Chứng khoán ký quỹ đó.

Điều 33. Tài sản bảo đảm

- 33.1 Khách hàng đồng ý rằng toàn bộ tài sản là tiền và chứng khoán đang có và sẽ phát sinh trên TKGDKQ và các loại tài sản khác là TSBĐ cho các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với APSC, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) Tiền, tiền bán chứng khoán chờ về, tiền cổ tức chờ về; (ii) Chứng khoán ký quỹ (chứng khoán hiện có và chứng khoán chờ về); (iii) chứng khoán khác do UBCKNN chấp thuận/công bố tùy từng thời điểm; và (iv) bất kỳ tài sản nào khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba với APSC.

- 33.2 Phạm vi nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Khoản 33.1 Điều này bao gồm:
- Dư nợ ký quỹ (bao gồm Khoản vay, Lãi vay, các khoản phí dịch vụ,...theo quy định tại Điều 35.3 của Hợp đồng);
 - Các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại (nếu có);
 - Chi phí xử lý TSBĐ và các chi phí có liên quan khi xảy ra sự các sự kiện nêu tại Điều 37 của Hợp đồng;
 - Bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào khác theo quy định tại Hợp đồng này.
- 33.3 Khách hàng cam kết rằng:
- TSBĐ thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng. Khách hàng có toàn quyền sử dụng để tham GDKQ và để đảm bảo nghĩa vụ của Khách hàng đối với APSC theo quy định tại Hợp đồng này;
 - TSBĐ không thuộc đối tượng của các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để bảo đảm cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu; và
 - TSBĐ được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ APSC để thực hiện GDKQ.
- 33.4 Giá trị TSBĐ được xác định theo quy định của APSC, được APSC đánh giá và điều chỉnh thường xuyên vào các ngày giao dịch bình thường của SGDCK.
- 33.5 Trường hợp phải xử lý TSBĐ theo Điều 37.1 của Hợp đồng này hoặc các trường hợp phải xử lý TSBĐ khác theo quy định của Pháp luật và/hoặc thỏa thuận khác có liên quan, nếu số tiền thu được từ xử lý TSBĐ lớn hơn giá trị TSBĐ được APSC xác định vào lần gần nhất trước khi xử lý TSBĐ thì APSC được quyền sử dụng toàn bộ số tiền đó để thanh toán các nghĩa vụ nợ của Khách hàng đối với APSC.
- 33.6 Trường hợp trên TKGDQK phát sinh chứng khoán không được phép GDKQ theo quy định của APSC tùy từng thời điểm, APSC có quyền không tính chứng khoán đó vào giá trị TSBĐ, được quyền ngừng cho vay và yêu cầu Khách hàng thực hiện các quy định tại Điều 36 của Hợp đồng này.

Điều 34. Giao dịch chứng khoán trên TKGDQK

- 34.1 Ký quỹ: Khách hàng phải đảm bảo có tiền hoặc chứng khoán là Chứng khoán được GDKQ trong TKGDQK theo quy định của APSC tùy từng thời kỳ có giá trị đáp ứng Tỷ lệ ký quỹ ban đầu khi thực hiện mua chứng khoán.
- 34.2 Khách hàng chỉ được thực hiện GDKQ đối với Chứng khoán được giao dịch ký quỹ.
- 34.3 Phương thức đặt lệnh giao dịch trên TKGDQK tương tự các quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.
- 34.4 Lệnh giao dịch trên TKGDQK được phân biệt với các Lệnh giao dịch trên các tiểu khoản được mở cho các mục đích giao dịch khác nhau theo yêu cầu của Khách hàng (bao gồm cả giao dịch chứng khoán thông thường) thông qua số hiệu tiểu khoản.
- 34.5 Khi Khách hàng thực hiện GDKQ trên TKGDQK, APSC sẽ:
- Ngay lập tức khấu trừ toàn bộ tiền khả dụng trong TKGDQK để đảm bảo thanh toán khi giao dịch được khớp lệnh;
 - Trường hợp tiền khả dụng trong TKGDQK không đủ để thanh toán giá trị mua Chứng khoán ký quỹ, APSC sẽ cấp cho Khách hàng Khoản vay trong phạm vi Hạn mức APSC cấp cho Khách hàng.
- 34.6 Phiếu lệnh mua Chứng khoán ký quỹ dưới dạng văn bản hoặc dữ liệu điện tử hoặc các xác nhận GDKQ của Khách hàng thực hiện trên Hệ thống giao dịch điện tử của APSC là một phần không thể tách rời của Hợp đồng, đồng thời là đề nghị vay vốn kèm giấy nhận nợ của Khách hàng đối với Khoản vay được APSC cấp theo kết quả giao dịch khớp lệnh mua Chứng khoán ký quỹ của Khách hàng.
- 34.7 Trong trường hợp vì bất cứ lý do gì Khách hàng thực hiện GDKQ trên TKGDQK mà dẫn đến: (i) tổng Dư nợ ký quỹ vượt Hạn mức cho vay của APSC, hoặc (ii) không đáp ứng đủ Tỷ lệ ký quỹ ban đầu theo quy định thì Khách hàng phải có trách nhiệm thanh toán phần tiền vượt hạn mức hoặc thiếu ký quỹ trước 16h00 cùng ngày.
- 34.8 Khách hàng cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định của APSC về giao dịch ký quỹ chứng khoán tùy từng thời điểm.

Điều 35. Khoản vay, Thời hạn thanh toán và Dư nợ ký quỹ

- 35.1 Khoản vay:
- Khoản vay được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị mua Chứng khoán ký quỹ được khớp lệnh (bao gồm cả phí giao dịch và các khoản phí khác (nếu có)) và số tiền có trên TKGDQK của Khách hàng, được APSC sẽ giải ngân vào TKGDQK của Khách hàng vào cuối mỗi ngày giao dịch để đảm bảo thanh toán theo quy định của pháp luật.
 - Tại thời điểm APSC giải ngân Khoản vay, Khách hàng đương nhiên nhận nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho APSC đối với Khoản vay và các loại chi phí liên quan đến Khoản vay đó theo quy định tại Hợp đồng này.

- c. Trong Hạn mức được cấp, Khách hàng có thể được cho vay một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch mua Chứng khoán ký quỹ. Trong thời hạn của Hợp đồng, Khách hàng có thể trả nợ một phần hoặc toàn bộ (các) Khoản vay và tiếp tục vay lại, nhưng tổng Dư nợ ký quỹ tại một thời điểm không được vượt quá tổng Hạn mức được APSC cấp cho Khách hàng tại từng điểm.

35.2 Thời hạn thanh toán:

- a. Thời hạn thanh toán của mỗi Khoản vay được áp dụng theo quy định APSC trong từng thời kỳ. Trường hợp APSC không quy định cụ thể thì Thời hạn thanh toán của Khoản vay bằng thời hạn tối đa theo quy định của pháp luật về giao dịch ký quỹ có hiệu lực tại thời điểm giải ngân Khoản vay. Thời hạn của Khoản vay có thể thay đổi theo quy định của APSC tùy từng thời kỳ/thời điểm.
- b. APSC có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xem xét tiếp tục gia hạn cho các Khoản vay theo đề nghị của Khách hàng và phù hợp với chính sách của APSC trong từng thời kỳ.
- c. Kết thúc Thời hạn thanh toán của mỗi Khoản vay, Khách hàng có trách nhiệm trả APSC toàn bộ Khoản vay, tiền lãi và các chi phí phát sinh (nếu có) trước 14h00 ngày đáo hạn. Trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tại ngày đáo hạn của Khoản vay, các Khoản vay đến hạn và tiền lãi vay phát sinh sẽ bị coi là nợ quá hạn và bị tính lãi theo mức lãi suất quá hạn.
- d. APSC có quyền coi các Khoản vay là đến hạn trong các trường hợp sau đây: (i) TKGDKQ có số dư tiền; hoặc (ii) ngay khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Điều 37 dưới đây; hoặc (iii) APSC có thông báo/yêu cầu trả nợ trước hạn gửi cho Khách hàng trong đó ấn định ngày đến hạn của các Khoản vay, nhưng không sớm hơn 03 (ba) Ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu.

35.3 Dư nợ ký quỹ bao gồm:

- a. Tổng giá trị các Khoản vay chưa được Khách hàng hoàn trả cho APSC;
- b. Tiền Lãi vay phát sinh trên các Khoản vay:
 - (i) Khách hàng phải trả lãi vay cho APSC theo lãi suất do APSC quyết định tại từng thời điểm. Lãi vay được tính trên dư nợ thực tế và được tính từ thời điểm APSC giải ngân Khoản vay tới khi Khách hàng thực hiện trả nợ.
 - (ii) Công thức tính tiền lãi vay:
 Tiền lãi vay = Khoản vay x Lãi suất cho vay ⁽¹⁾ x Số ngày vay thực tế
⁽¹⁾ Lãi suất cho vay là lãi suất tính theo ngày trên cơ sở lãi suất được APSC công bố (nhưng không vượt quá mức trần lãi suất cho vay theo quy định của Pháp luật) là lãi suất năm chia cho 365 ngày.
 - (iii) Lãi suất quá hạn: bằng 150% Lãi suất cho vay và không vượt quá trần lãi suất cho vay theo quy định của Pháp luật hiện hành.
 - (iv) APSC có toàn quyền thay đổi mức Lãi suất cho vay. Mức Lãi suất cho vay mới (sau khi thay đổi) sẽ được áp dụng trên các Khoản vay kể từ ngày thay đổi, bất kể các Khoản vay đó phát sinh trước hay sau ngày thay đổi, trừ khi APSC có quy định khác.
- c. Các loại phí: bao gồm nhưng không giới hạn ở phí ứng trước tiền bán chứng khoán do APSC quy định tùy từng thời điểm (nếu có), phí lưu ký chứng khoán đối với số dư chứng khoán có trên TKGDKQ và các loại phí khác có liên quan (nếu có);
- d. Phí giao dịch bán chứng khoán, thuế thu nhập cá nhân, phí chuyển khoản thanh toán chứng khoán bán và các loại phí khác liên quan đến việc bán chứng khoán trên TKGDKQ (nếu có) theo quy định của APSC tại từng thời kỳ được Khách hàng ủy quyền cho APSC tự động khấu trừ trước khi nhận tiền bán chứng khoán về TKGDKQ.

35.4 Thanh toán Dư nợ ký quỹ:

- a. Không phụ thuộc vào Thời hạn của Khoản vay, Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho APSC tự động khấu trừ toàn bộ tiền khả dụng trong TKGDKQ ngay tại thời điểm phát sinh để thu nợ trước hạn (gồm nợ gốc và nợ lãi vay) cho đến khi Khách hàng thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ.
- b. Khách hàng thanh toán Dư nợ ký quỹ bằng cách: (i) nộp hoặc chuyển khoản tiền mặt vào TKGDKQ; hoặc (ii) Khách hàng bán chứng khoán trên TKGDKQ.
- c. APSC có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) ứng trước tiền bán chứng khoán để thu hồi Dư nợ ký quỹ.
- d. Nếu ngày trả nợ Khoản vay và/hoặc Lãi vay trùng với ngày nghỉ thì ngày trả nợ được tính là Ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ, và Lãi vay được tính đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
- e. APSC có quyền không tiếp tục giải ngân, chấm dứt việc cho vay GDKQ, thu hồi nợ trước hạn cũng như chấm dứt các Điều khoản và Điều kiện giao dịch ký quỹ với Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - (i) Khách hàng có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của APSC là có ảnh hưởng đến phần lớn TSBĐ của Khách hàng; Khách hàng bị mất/bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị khởi tố/xét xử về hình sự. Khách hàng là tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động, chia, tách, hợp nhất, sáp

nhập, chuyển đổi hình thức hoặc thay đổi chủ sở hữu,... và/hoặc người đại diện theo pháp luật/người điều hành của Khách hàng bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;

- (ii) Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này;
 - (iii) Khách hàng không đồng ý thay đổi của APS về lãi suất cho vay, phí, các tỷ lệ liên quan đến TKGDQK;
 - (iv) Khách hàng là cá nhân chết mà không có người thừa kế được APSC chấp thuận;
 - (v) APSC quyết định ngừng cho vay GDKQ theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do thay đổi chiến lược kinh doanh hay do bất kỳ nguyên nhân nào khác; các trường hợp khác mà APSC xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi vốn cho APSC.
- f. Dư nợ ký quỹ được thanh toán theo các thứ tự ưu tiên sau: phí giao dịch/các khoản phải trả khác của khách hàng (nếu có), lãi quá hạn, tiền lãi vay, tiền nợ gốc của các khoản vay, các loại phí khác như (chi phí xử lý TSBĐ, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại (nếu có)). APSC có quyền đơn phương thay đổi thứ tự ưu tiên thu hồi nợ này mà không cần thông báo với Khách hàng.
- g. Hết Thời hạn của Khoản vay mà Khách hàng không thực hiện thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ, Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng GDKQ cho đến khi Dư nợ ký quỹ được thanh toán đầy đủ.

Điều 36. Tỷ lệ ký quỹ duy trì và ký quỹ bổ sung

- 36.1 Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo duy trì Tỷ lệ ký quỹ luôn lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì do APSC quy định và công bố trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Pháp luật. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ nhỏ hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì (vi bất cứ lý do gì) thì ngay lập tức Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung TSBĐ để đưa Tỷ lệ ký quỹ về mức tối thiểu là bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- 36.2 APSC sẽ gửi thông báo yêu cầu Khách hàng ký quỹ bổ sung khi Tỷ lệ ký quỹ thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Thông báo được gửi đến Khách hàng qua phương thức gửi tin nhắn SMS và/hoặc email và hoặc gọi điện thoại trực tiếp theo số điện thoại Khách hàng đã đăng ký với APSC.
- 36.3 Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung TSBĐ (bằng tiền mặt hoặc bằng Chứng khoán ký quỹ) theo yêu cầu của APSC ngay sau khi nhận được thông báo/yêu cầu hoặc theo thời hạn được APSC nêu trong thông báo/yêu cầu (trường hợp APSC không nêu rõ thời hạn thì thời hạn ký quỹ bổ sung là ngày làm việc liền sau ngày Tỷ lệ ký quỹ thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì). Để làm rõ, nghĩa vụ ký quỹ bổ sung của Khách hàng phát sinh ngay khi Tỷ lệ ký quỹ xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì (vi bất cứ lý do gì) mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo/yêu cầu của APSC hay không.
- 36.4 Nếu Tỷ lệ ký quỹ tiếp tục giảm trong thời hạn bổ sung ký quỹ mà Khách hàng chưa thực hiện đầy đủ việc bổ sung ký quỹ thì APSC sẽ tiếp tục thông báo/yêu cầu Khách hàng ký quỹ bổ sung nhưng không quá 03 (ba) Ngày làm việc kể từ lần thông báo/yêu cầu ký quỹ bổ sung đầu tiên và Khách hàng có trách nhiệm thực hiện việc ký quỹ bổ sung theo thông báo/yêu cầu ký quỹ bổ sung được gửi vào lần gần nhất.
- 36.5 APSC được toàn quyền chủ động lưu chuyển bất kỳ tài sản nào có trên Tài khoản của Khách hàng mở tại APSC thuộc danh mục tài sản được chấp nhận làm TSBĐ theo quy định của APSC tại từng thời kỳ/thời điểm về TKGDQK nếu Khách hàng không thực hiện việc ký bổ sung TSBĐ theo thông báo/yêu cầu ký quỹ bổ sung được gửi vào lần gần nhất.
- 36.6 Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng các Khoản vay của APSC cho đến khi Tỷ lệ ký quỹ duy trì được đáp ứng.

Điều 37. Xử lý Tài sản bảo đảm

- 37.1 APSC được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chủ động và trực tiếp xử lý bất kỳ TSBĐ nào có trên TKGDQK mà không cần sự đồng ý của Khách hàng khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
- a. Khi Tỷ lệ ký quỹ bằng hoặc thấp hơn Tỷ lệ xử lý;
 - b. Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng/không đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán cho APSC đối với các khoản nợ đến hạn;
 - c. Khách hàng không ký quỹ bổ sung hoặc thực hiện ký quỹ bổ sung không đầy đủ/không đúng hạn theo thông báo/yêu cầu ký quỹ bổ sung của APSC và/hoặc theo quy định của Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này;
 - d. Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ/ cam kết nào khác trong Hợp đồng này mà không khắc phục trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm APSC thông báo về việc vi phạm đó;
 - e. Xảy ra các sự kiện nêu tại Điều 43.4 Hợp đồng này; hoặc
 - f. Pháp luật quy định TSBĐ phải được xử lý để thực hiện nghĩa vụ khác (đã được APSC chấp thuận) đã đến hạn hoặc theo các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.
- 37.2 Ngay khi phát sinh các sự kiện tại Điều 37.1, APSC có toàn quyền trong việc xử lý TSBĐ, bao gồm nhưng không hạn chế bởi việc quyết định/xác định loại tài sản (mã chứng khoán được ưu tiên xử lý), số lượng tài sản cần xử lý, giá bán, phương thức và thời điểm/thời gian thực hiện xử lý TSBĐ. TSBĐ có thể được xử lý theo các hình thức bán,

chuyển nhượng hoặc các hình thức chuyển quyền sở hữu khác. Theo quyền quyết định của mình, APSC có quyền nhận sở hữu chính TSBĐ để bù trừ cho phần nghĩa vụ thanh toán tương ứng của Khách hàng.

- 37.3 APSC thực hiện việc xử lý TSBĐ theo Hợp đồng này mà không cần có văn bản ủy quyền hoặc văn bản đồng ý của Khách hàng. APSC có thể thực hiện xử lý TSBĐ ngay sau khi gửi thông báo cho Khách hàng mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo của APSC hay không.
- 37.4 Khách hàng đồng ý rằng khi phải xử lý TSBĐ theo quy định tại Điều này, lệnh đặt bán chứng khoán của APSC sẽ được ưu tiên và Khách hàng cho phép APSC sửa/hủy lệnh đặt bán chứng khoán của Khách hàng đã đặt trong cùng ngày giao dịch nếu có sự khác nhau giữa các lệnh và đồng ý rằng giá trị bán khớp lệnh có thể lớn hơn giá trị cần bán do giá đặt lệnh dự kiến khác so với giá khớp lệnh thực tế.
- 37.5 Trong các trường hợp bán chứng khoán khi xử lý TSBĐ nói trên, APSC có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán để thu hồi Dư nợ ký quỹ và các chi phí phát sinh có liên quan ngay trong ngày khớp lệnh bán thành công. Khách hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ phát sinh có liên quan như nghĩa vụ công bố thông tin đối chứng khoán bị bán là đối tượng phải công bố thông tin trước và sau khi thực hiện giao dịch và các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật. APSC sẽ gửi cho Khách hàng kết quả giao dịch chứng khoán bị bán do phải xử lý TSBĐ sau khi kết thúc giao dịch.
- 37.6 Khách hàng theo đây cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp với APSC liên quan đến vấn đề xử lý TSBĐ được thực hiện bởi APSC hoặc Bên thứ ba do APSC ủy quyền. Khách hàng đồng ý và chấp nhận thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc xử lý TSBĐ.
- 37.7 Trường hợp sau khi xử lý xong toàn bộ TSBĐ trên TKGDQ nhưng vẫn không đảm bảo được Tỷ lệ ký quỹ duy trì hoặc thu hồi không đủ Dư nợ ký quỹ, bằng Hợp đồng này, cho mục đích thu hồi Dư nợ ký quỹ, Khách hàng:
- Ủy quyền cho APSC bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản nào khác của Khách hàng hiện đang tham gia trong các dịch vụ do APSC cung cấp; hoặc
 - Có thể dùng tài sản của Bên thứ ba theo chỉ định của Khách hàng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho APSC. Trong trường hợp này, Khách hàng cam kết sẽ tuân thủ mọi hướng dẫn, yêu cầu của APSC để thực hiện việc xử lý tài sản này (bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc ký kết thỏa thuận ba bên, ký kết các văn bản ủy quyền xử lý tài sản,...)
- 37.8 Phần Dư nợ ký quỹ còn lại trong trường hợp tại Khoản 37.7 này được coi là Khoản vay quá hạn và kể từ thời điểm kết thúc Thời hạn thanh toán, Khách hàng sẽ phải chịu mức Lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều 35.3.b của Hợp đồng này. Khách hàng phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho APSC cho đến khi không còn Dư nợ ký quỹ.

Điều 38. Rút tiền, chứng khoán

- 38.1 Khách hàng được rút tiền trên TKGDQ sau khi đã thanh toán hết Dư nợ ký quỹ với APSC.
- 38.2 Khách hàng được rút/chuyển khoản tiền/chứng khoán trên TKGDQ khi đảm bảo các điều kiện sau: (i) số tiền được rút/chuyển khoản ra khỏi TKGDQ không vượt quá số dư tiền mặt/chứng khoán hiện có tại thời điểm rút/chuyển khoản; (ii) sau khi rút/chuyển khoản tiền/chứng khoán thì Tỷ lệ ký quỹ còn lại không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ ban đầu; và (iii) giá trị TSBĐ còn lại trên TKGDQ đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán Dư nợ ký quỹ của Khách hàng với APSC.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 39.1 Quyền của Khách hàng
- Khách hàng có quyền được sử dụng tiền vay của APSC để GDKQ theo đúng Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ và quy định của Pháp luật;
 - Khách hàng được rút tiền/chứng khoán trên TKGDQ sau khi đã thanh toán hết Dư nợ ký quỹ với APSC và bảo đảm các quy định của APSC trong từng thời kỳ;
 - Khách hàng được quyền chủ động bán TSBĐ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho APSC
 - Có quyền được nhận các thông báo về việc thay đổi chính sách của APSC liên quan tới Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ theo phương thức do APSC quyết định;
 - Chấm dứt Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ trước thời hạn với điều kiện đã thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ cho APSC;
 - Khiếu nại, khởi kiện APSC nếu APSC vi phạm quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này.
- 39.2 Nghĩa vụ của Khách hàng:
- Khách hàng có nghĩa vụ tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Pháp luật, quy định của APSC khi thực hiện GDKQ;
 - Tự chịu mọi rủi ro liên quan đến GDKQ và TSBĐ cho các Khoản vay;
 - Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc GDKQ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không có bất kỳ hành vi cản trở nào trong trường hợp APSC phải xử lý TSBĐ;

- d. Nhận nợ vô điều kiện và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho APSC đối với các Khoản vay được APSC tự động giải ngân trên TKGDQK (không cần có chữ ký của Khách hàng) để thanh toán cho các GDKQ đã thành công tại APSC và các khoản phí, thuế, tiền lãi, ... phát sinh liên quan đến các Khoản vay và các GDKQ của Khách hàng;
- e. Khách hàng có nghĩa vụ ký xác nhận số dư nợ định kỳ theo thông báo/yêu cầu của APSC tại từng thời điểm;
- f. Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung TSBĐ, trả bớt nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu APSC xử lý một phần hoặc toàn bộ TSBĐ để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ duy trì;
- g. Khách hàng có nghĩa vụ báo cho APSC về quyền của người thứ ba đối với TSBĐ (nếu có); trong trường hợp không thông báo thì Khách hàng phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại khi có phát sinh;
- h. Không được bán/chuyển nhượng (ngoài trường hợp để trả nợ vay cho APSC), chuyển giao khác về quyền sở hữu, bao gồm không giới hạn ở việc trao đổi, cho tặng, cho mượn, góp vốn, ... đối với TSBĐ hoặc dùng TSBĐ để bảo đảm cho các nghĩa vụ khác khi chưa được sự đồng ý của APSC;
- i. Khách hàng cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản khác của Khách hàng để trả đủ nợ gốc các Khoản vay và Tiền lãi vay, phí, chi phí và các khoản nợ đến hạn khác (nếu có) cho APSC; đồng thời đồng ý để APSC tự động phong tỏa Tài khoản và trích Tài khoản của Khách hàng mở tại APSC để trích tiền thu hồi các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại cho APSC;
- j. Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật;
- k. Tự chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ/thủ tục công bố thông tin theo quy định của Pháp luật khi thực hiện GDKQ và/hoặc khi APSC xử lý TSBĐ của Khách hàng;
- l. Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo các Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của APSC;
- m. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của APSC

40.1 Quyền của APSC:

- a. APSC có quyền quyết định giải ngân ho vay hoặc từ chối giải ngân cho vay GDKQ;
- b. Hưởng tiền lãi cho vay đối với số tiền APSC cho Khách hàng vay để thực hiện GDKQ, phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo lãi suất và biểu phí được niêm yết tại APSC;
- c. Được quyền thay đổi danh sách các mã Chứng khoán được GDKQ, danh mục chứng khoán được chấp nhận làm TSBĐ, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ xử lý, Hạn mức, Thời hạn thanh toán, Lãi suất cho vay, các loại phí và các điều kiện khác liên quan đến hoạt động GDKQ của Khách hàng theo từng thời điểm trong khuôn khổ phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành;
- d. APSC có quyền thực hiện việc phong tỏa, đòi nợ và xử lý TSBĐ phù hợp với quy định của Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này;
- e. APSC được toàn quyền thực hiện việc khấu trừ, chuyển/trích tiền từ TKGDQK và Tài khoản của Khách hàng để thu hồi các khoản nợ mà Khách hàng có nghĩa vụ phải trả APSC;
- f. APSC có quyền được thanh toán chi phí hợp lý liên quan đến việc nắm giữ, quản lý và/hoặc xử lý TSBĐ;
- g. Thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của Khách hàng và/hoặc các quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này;
- h. Không cần sự chấp thuận của Khách hàng, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ ba thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của APSC theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này bao gồm và không giới hạn quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền lãi phát sinh, nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn và chi phí khác (nếu có). Trong trường hợp này, APSC có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản;
- i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này.

40.2 Nghĩa vụ của APSC

- a. Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành, tuân thủ các quy định của UBCKNN trong việc thực hiện nghiệp vụ GDKQ trên TKGSKQ của Khách hàng;
- b. Cho Khách hàng vay tiền để thực hiện các GDKQ phù hợp với quy định của Pháp luật;
- c. Thông báo cho Khách hàng các thay đổi về danh sách các Chứng khoán được GDKQ, các tỷ lệ liên quan tới xử lý, quản lý TSBĐ,... quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này, các tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có) theo phương thức do APSC quyết định;

- d. Thực hiện đúng quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này, các tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có).
- e. Không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các rủi ro, các khoản thua lỗ, thiệt hại, chi phí, phí tổn phát sinh từ việc Khách hàng thực hiện GDKQ;
- f. Không được bán/chuyển nhượng hoặc dùng TSBĐ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của APSC, trừ trường hợp xử lý TSBĐ;
- g. Có nghĩa vụ giải tỏa TSBĐ (nếu TSBĐ đang bị phong tỏa) hoặc trả lại TSBĐ khi Khách hàng đã thực hiện xong nghĩa vụ tương ứng đối với APSC, trừ trường hợp TSBĐ đã bị xử lý hoặc được bán/sử dụng theo quy định tại Điều 37 của Hợp đồng.

Điều 41. Cam kết của Khách hàng

- 41.1 Khách hàng đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các quy định về giao dịch ký quỹ quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này và tại đây cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào về các nguyên tắc, điều kiện, điều khoản, thủ tục giải ngân, nhận nợ, xử lý TSBĐ, công bố thông tin... với APSC theo các quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này.
- 41.2 Khách hàng có đầy đủ năng lực dân sự và thẩm quyền để sử dụng GDKQCK này, không thuộc những đối tượng bị cấm GDKQ theo quy định của Pháp luật và tuân thủ các nghĩa vụ được quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này.
- 41.3 Khách hàng cam kết rằng TSBĐ trên TKGDQ của Khách hàng:
 - a. Thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng và theo quy định của Pháp luật, Khách hàng có toàn quyền sử dụng để thực hiện giao dịch ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ của Khách hàng đối với APSC theo quy định tại Hợp đồng; và
 - b. Không thuộc đối tượng của các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu.
- 41.4 Khách hàng/Người được ủy quyền hợp pháp có trách nhiệm tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền (bao gồm cả số tiền mà APSC đã giải ngân cho Khách hàng vay theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này) và chứng khoán trên TKGDQ của Khách hàng. Mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách hàng liên quan đến TKGDQ cũng như dịch vụ APSC cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phản đối nào của Khách hàng, phải được gửi đến APSC trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch trên TKGDQ của Khách hàng. Sau thời hạn trên, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên TKGDQ của mình, và theo đó APSC được giải phóng khỏi mọi nghĩa vụ đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên tài khoản của Khách hàng trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo theo đúng quy định tại điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền.

Điều 42. Xử lý vi phạm

- 42.1 Bên nào vi phạm Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ mà gây thiệt hại cho Bên còn lại thì phải bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm theo quy định của Pháp luật.
- 42.2 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào tại Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này, APSC có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp Dịch vụ GDKQ và thu hồi nợ mà không phụ thuộc vào Thời hạn thanh toán của các Khoản vay của Khách hàng.

Điều 43. Hiệu lực

- 43.1 Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này đồng thời được coi là hợp đồng tín dụng cho các Khoản vay trên TKGDQ của Khách hàng.
- 43.2 Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này có hiệu lực kể từ thời điểm Hai Bên ký kết Hợp đồng.
- 43.3 Khách hàng được coi là chấp nhận toàn bộ Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ từ thời điểm Khách hàng ký kết Hợp đồng này hoặc kể từ thời điểm Khách hàng sử dụng Dịch vụ GDKQ của APSC, tùy theo thời điểm nào sớm hơn. Mỗi lần Khách hàng sử dụng Dịch vụ GDKQ được coi là Khách hàng xác nhận về việc chấp nhận toàn bộ Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ đang được APSC công bố/áp dụng tại thời điểm đó.
- 43.4 Hiệu lực Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ này chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a. Khách hàng đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với APSC và có văn bản yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ GDKQ gửi đến APSC;
 - b. APSC có thông báo về việc chấm dứt cung cấp Dịch vụ GDKQ đối với Khách hàng;
 - c. Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án là phạm tội; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản;
 - d. Do quy định của Pháp luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- e. APSC rút/bị rút nghiệp vụ môi giới, không được phép cung cấp dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

Trong các trường hợp nêu trên, Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ sẽ chấm dứt hiệu lực ràng buộc pháp lý giữa các Bên kể từ khi Khách hàng đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với APSC và các Bên đã có văn bản xác nhận. Các nghĩa vụ của Khách hàng sẽ chỉ chấm dứt khi Khách hàng thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đó.

- 43.5 Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ được áp dụng với mọi Khách hàng có sử dụng Dịch vụ GDKQ của APSC tại thời điểm Điều khoản và Điều kiện về giao dịch ký quỹ đang có hiệu lực theo công bố của APSC.